

BIẾN ĐỔI SINH KẾ CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN Ở HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN TẠO

1. Đặt vấn đề

Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH) đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp các vùng trong cả nước, làm biến đổi sâu sắc các quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội. Một trong những khu vực chịu sự tác động và biến đổi nhanh nhất, rõ nét nhất là nông thôn. Nông thôn là nơi sinh sống chủ yếu của người nông dân với các quan hệ kinh tế, xã hội cổ hũu bao đời nay. Nhưng trước đòi hỏi của quá trình phát triển, việc phá vỡ cấu trúc kinh tế - xã hội cũ để xây dựng một quan hệ kinh tế - xã hội mới là đòi hỏi tất yếu. Quá trình này một mặt làm biến đổi các hoạt động sinh kế truyền thống nhưng mặt khác cũng làm xuất hiện những hoạt động sinh kế mới, làm đa dạng nguồn sinh kế của người nông dân.

Sự biến đổi và xuất hiện các hoạt động sinh kế của người nông dân diễn ra nhanh chóng ở khắp các vùng miền trong cả nước, đặc biệt là vùng đồng bằng, vùng ven các đô thị. Một trong những vùng quê thuộc đồng bằng sông Hồng đang có quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ là huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Gia Lộc là một huyện nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Hải Dương thuộc châu thổ đồng bằng sông Hồng, thuộc vùng tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh

nên đang chịu tác động rất lớn từ các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ cả ở cấp độ quốc gia lẫn địa phương. Huyện Gia Lộc gồm có 22 xã và một thị trấn. Trước đô thị hóa, Gia Lộc là một huyện thuần nông với nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, đất nông nghiệp chiếm tới 66% diện tích đất đai của toàn huyện (Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc, 2010); các hoạt động thương mại, dịch vụ rất hạn chế; các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển. Song, với vị trí địa lý thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển, cơ chế chính sách thông thoáng nên trong những năm vừa qua tỉnh Hải Dương nói chung và huyện Gia Lộc nói riêng có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa rất nhanh (Xem thêm: Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, 2012). Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đã làm chuyển biến mọi mặt đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội... đặc biệt là các hoạt động sinh kế của người nông dân trên địa bàn huyện Gia Lộc. Sự biến đổi các hoạt động sinh kế diễn ra trên tất cả các lĩnh vực từ nông nghiệp đến công nghiệp và dịch vụ.

2. Những biến đổi trong nông nghiệp

Trong hoạt động nông nghiệp của người nông dân ở huyện Gia Lộc đã có sự biến đổi toàn diện từ trồng trọt đến chăn nuôi ở các phương diện giống, kỹ thuật, thị

trường tiêu thụ và mức độ đóng góp đối với đời sống của người nông dân.

2.1. Biến đổi trong trồng trọt

Với trình độ lai tạo giống cây như hiện nay, người nông dân luôn thay đổi các giống cây, nhất là cây lúa, để đảm bảo cây trồng cho năng suất cao và không bị thoái hóa. Nếu so với truyền thống, giống cây và năng suất cây trồng, nhất là cây lúa, đã có những bước tăng đột biến. Hiện nay, người nông dân chủ yếu sử dụng nhiều loại giống lúa có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn. Vì vậy, hiện nay họ không còn quá quan tâm đến hạt thóc, hạt gạo; đời sống của họ khá no đủ, ở mỗi gia đình không còn “đói” nữa, khái niệm “đói giáp hạt” đã dần lùi xa ở huyện Gia Lộc.

Sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã giúp người nông dân ứng dụng nhiều hơn máy móc, kỹ thuật vào trong quá trình làm đất, thu hoạch, bảo quản các sản phẩm từ trồng trọt. Khoa học kỹ thuật được xác định là nguồn vốn vật chất trong năm nguồn vốn mà DFID (1989) (xem: Bộ Phát triển quốc tế Anh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chương trình đối tác hỗ trợ xã nghèo, 2002), đã đưa ra khi xem xét và đánh giá sinh kế bền vững; nguồn vốn này biến đổi nhanh chóng và mạnh mẽ đã làm biến đổi các khâu của quá trình trồng trọt. Trước kia, người nông dân Gia Lộc dựa chủ yếu vào thiên nhiên; khi tiến hành sản xuất nông nghiệp, họ phải “trông trời, trông đất, trông mây, trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm”, các công đoạn của quá trình sản xuất đều được tiến hành một cách thủ công nên năng suất thấp, chất lượng kém. Khi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được đẩy mạnh, việc ứng dụng máy móc vào quá trình sản xuất

nông nghiệp được coi là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định. Máy móc (máy cấy, máy gieo sạ, máy gieo vãi...) đã dần thay thế con người trong nhiều công đoạn của quá trình sản xuất, tạo ra năng suất và chất lượng cây trồng cao hơn trước và giải phóng đáng kể sức lao động của người nông dân. Mặc dù vậy, một bộ phận khác vẫn sử dụng kỹ thuật cấy truyền thống. Ngoài ra, họ có một số thay đổi nhỏ trong kỹ thuật cấy lúa: nếu trước kia cách cấy lúa *úp tay* là chủ yếu thì bây giờ cách cấy *ngửa tay* được sử dụng phổ biến hơn vì nó sẽ giúp cấy nhanh hơn, cây lúa không bị cắm xuống quá sâu nên khả năng hồi sinh nhanh hơn.

Sản phẩm trồng trọt trước tiên chủ yếu đáp ứng nhu cầu lương thực của người nông dân - mục đích chính từ muôn đời của người nông dân. Tuy nhiên, cơ chế thị trường phát triển cùng với quá trình đô thị hóa mạnh đã thay đổi một phần mục đích của trồng trọt. Ngoài mục đích chính là cung cấp nguồn lương thực nuôi sống con người, các sản phẩm trồng trọt còn hướng đến thị trường. Trong truyền thống, khi được mùa, có dư thừa, người nông dân Gia Lộc cũng mang một số sản phẩm trồng trọt ra trao đổi, mua bán, nhưng không phổ biến, quy mô nhỏ, manh mún và chủ yếu ở các chợ nhỏ trong vùng cư trú của họ. Ngày nay, do năng suất và chất lượng sản phẩm được nâng cao, sản xuất quy mô lớn cùng những thay đổi trong tư duy, họ đã sử dụng một số sản phẩm trồng trọt (như thóc, gạo, cà chua, bắp cải, dưa, vãi...) như là một loại hàng hóa có giá trị kinh tế cao, giúp xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế hộ.

Như vậy, trồng trọt đã có sự biến đổi mang tính toàn diện theo hướng ứng dụng

nhiều hơn các tiến bộ khoa học kỹ thuật, năng suất, chất lượng, mẫu mã tốt hơn. Cũng từ đây, các hoạt động sinh kế của người nông dân trở nên hiệu quả hơn; nhờ vậy, thu nhập và đời sống của người nông dân được cải thiện hơn trước.

2.2. Biến đổi trong chăn nuôi

Cũng như trồng trọt, chăn nuôi ở Gia Lộc có sự biến đổi nhất định về giống, quy mô, mục đích chăn nuôi. Các con vật nuôi như trâu, bò, lợn, gà, vịt, cá... ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Các loại giống gia súc, gia cầm, thủy sản được chăn nuôi hiện nay chủ yếu hướng đến hiệu quả kinh tế nên các giống được lựa chọn phải có thời gian sinh trưởng nhanh, sức đề kháng cao. Cũng do khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển nên việc lai tạo, nhập khẩu nhiều giống con mới giúp người nông dân có nhiều sự lựa chọn hơn trước. Bên cạnh sự thay đổi về con giống, quy mô chăn nuôi trong các hộ gia đình ở Gia Lộc cũng khác trước, chuyển từ chăn nuôi quy mô nhỏ mang tính tự cung, tự cấp sang hướng chăn nuôi tập trung quy mô lớn. Hiện nay, một số hộ gia đình bỏ hẳn việc chăn nuôi trong khi một số khác chăn nuôi theo quy mô lớn, hướng công nghiệp, trang trại. Mô hình chăn nuôi trang trại đang có xu hướng gia tăng. Tỷ lệ nuôi đơn lẻ dần được thu hẹp, phương thức nuôi được chuyển dịch theo hướng tích cực, cách nuôi truyền thống được thay bằng nuôi công nghiệp, bán công nghiệp.

Trong truyền thống, việc chăn nuôi diễn ra khá thủ công, mọi quy trình trong chăn nuôi, như thức ăn, chuồng trại, sinh sản... đều rất thủ công và thô sơ. Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, sự biến động của thị trường, hoạt

động chăn nuôi của người nông dân Gia Lộc cũng có nhiều thay đổi cho phù hợp. Một trong những thay đổi nhanh và quan trọng trong chăn nuôi là thức ăn. Theo kết quả khảo sát, có đến 95% hoạt động chăn nuôi hiện nay sử dụng cám tăng trọng dù ở các mức độ khác nhau. Chỉ có một bộ phận rất nhỏ các gia đình không sử dụng cám tăng trọng vì sản phẩm chăn nuôi được sử dụng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của gia đình. Cám tăng trọng được sử dụng làm thức ăn cho tất cả các loại vật nuôi (như lợn, gà, trâu, bò, ngan, vịt, cá...) nhằm mục đích kinh doanh. Cám này được người nông dân cho gia súc, gia cầm ăn trực tiếp (dưới dạng cám viên) hoặc trộn lẫn với các loại thức ăn khác như ngô, cám gạo, thân cây chuối, bèo tây... Bên cạnh đó, một số khâu khác như chuồng trại, vệ sinh cũng có nhiều thay đổi. Một số hộ gia đình chăn nuôi theo hình thức trang trại nên đầu tư xây dựng chuồng trại kiên cố, hệ thống vệ sinh khép kín, các công đoạn cho ăn uống đều tự động... nhằm tăng năng suất và hạn chế dịch bệnh.

Cũng như chăn nuôi gia súc và gia cầm, việc nuôi thả cá cũng có những thay đổi. Trước kia, cá được nuôi thả ở các ao hồ, hoặc tại các ruộng lúa trũng dưới hình thức nuôi thả tự nhiên, không cho ăn. Hiện nay, nuôi thả cá chủ yếu được thực hiện trong các trang trại của hộ gia đình mang tính chuyên môn hóa cao với nhiều loại giống mới có giá trị kinh tế cao. Các diện tích mặt nước được người nông dân tận dụng nuôi các loại thủy sản, làm cho diện tích nuôi thả cá không ngừng tăng.

Có thể nhận thấy, mục đích chăn nuôi hiện nay đã có những biến đổi mạnh mẽ so với trước kia. Nếu như trước kia mục đích

chăn nuôi để cải thiện bữa ăn hoặc hỗ trợ về sức kéo cho người nông dân, tính kinh doanh thương mại rất ít, thì hiện nay mục đích chăn nuôi chủ yếu nhằm kinh doanh. Do đó, yếu tố lợi nhuận được đặt lên hàng đầu, thúc đẩy tính chuyên nghiệp và quy mô lớn hơn của chăn nuôi. Tuy nhiên, chính điều này khiến người nông dân ít quan tâm đến các vấn đề xã hội như vệ sinh an toàn thực phẩm...

3. Những biến đổi của các ngành tiểu thủ công nghiệp

Các ngành nghề truyền thống đã có những đóng góp to lớn trong đời sống của người nông dân, nhiều gia đình không chỉ thoát nghèo mà còn vươn lên làm giàu từ chính các nghề truyền thống của cha ông. Tuy nhiên, dưới những tác động mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, thị trường, nguyên nhiên liệu..., các ngành nghề truyền thống có nhiều biến đổi. Sự biến đổi diễn ra ở mọi mặt từ kỹ thuật, mẫu mã, chất lượng đến quy mô và thu nhập của các ngành nghề.

3.1. Biến đổi của nghề thuộc da, đóng giày

Trong truyền thống nghề thuộc da, đóng giày đã có những đóng góp nhất định vào hoạt động sinh kế cũng như nâng cao đời sống của người nông dân Gia Lộc (xem thêm: Huyện ủy Gia Lộc, 2007). Trong giai đoạn hiện nay, nghề thuộc da, đóng giày đã có những chuyển mình sang một giai đoạn mới và phát triển hơn rất nhiều so với truyền thống. Điều này thể hiện rõ nhất ở những thay đổi về nguồn nhân lực, kỹ thuật và thị trường tiêu thụ. Sau khi Đảng khởi xướng công cuộc Đổi mới (1986), nhiều hộ gia đình đã đầu tư cả về sức người và tài chính để mở

rộng quy mô và hình thức hoạt động của nghề thuộc da, đóng giày. Từ năm 1990 đến nay, nhiều làng nghề được phục hồi và phát triển như làng nghề Phong Lâm, Văn Lâm, Trúc Lâm, Nghĩa Hy đã thu hút một lượng lớn lao động, có thời điểm thu hút hơn 500 người ngay tại quê... Các làng nghề hiện nay đều đã được tỉnh Hải Dương công nhận là làng nghề tiêu thủ công nghiệp và được tập trung quy hoạch đầu tư (Xem thêm: *Gia Lộc phát triển làng nghề*, (<http://sct.haiduong.gov.vn/News/content/viewer.html?a=1927&z=179>). Hiện nay, nghề thuộc da, làm giày Tam Lâm tiếp tục được Nhà nước và bản thân mỗi hộ dân đầu tư mở rộng, duy trì và phát triển thương hiệu.

Cho đến nay, các làng nghề giày da ở Hoàng Diệu đã dần ổn định, tìm được chỗ đứng vững chắc cho mình, tạo được thương hiệu trong cả nước. Hiện nay, toàn xã Hoàng Diệu có khoảng 200 hộ làm nghề đóng giày, dép với gần 2.000 lao động. Theo báo cáo của UBND xã Hoàng Diệu, năm 2008, nghề giày da đã đóng góp khoảng 40% tổng giá trị sản phẩm của toàn xã. Doanh thu hàng năm của làng nghề ở Hoàng Diệu đạt bình quân khoảng 4 tỷ đồng. Cho đến nay, UBND tỉnh đã công nhận 4 làng nghề của xã Hoàng Diệu bao gồm: Phong Lâm, Trúc Lâm, Văn Lâm, Nghĩa Hy. Nghề truyền thống trong xã nói chung và nghề giày da nói riêng đã giúp cho hàng chục hộ dân trong làng thoát nghèo, vươn lên làm giàu, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi.

3.2. Biến đổi của nghề làm bún

Cho đến nay, chưa ai biết chính xác nghề làm bún có từ bao giờ, chỉ biết rằng

nghề làm bún đã hình thành và phát triển hàng trăm năm nay ở xã Tân Tiến. Trong truyền thống nghề này đã có những đóng góp to lớn trong tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của người nông dân ở Gia Lộc nói chung và làng nghề xã Tân Tiến nói riêng. Hiện nay, nghề làm bún vẫn được duy trì và phát triển, góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, so với trước kia, nghề làm bún đã có những biến đổi ở nhiều phương diện, trong đó sự thay đổi về kỹ thuật và thị trường là mạnh nhất. Do sự thay đổi của khoa học kỹ thuật, một số công đoạn trong nghề làm bún (ép bún, vắt bún, luộc bún...) đã sử dụng máy móc để thay thế cho sức người; từ đó, giải phóng sức người và tăng năng suất. Cùng với sự biến đổi về kỹ thuật giúp tăng năng suất và chất lượng bún là việc mở rộng thị trường tiêu thụ. Thị trường tiêu thụ bún hiện nay không chỉ giới hạn trong huyện mà còn vươn xa đến các huyện khác trong tỉnh. Có thể thấy, thu nhập của những người làm bún ngày càng tăng: sau khi trừ đi chi phí đầu vào mỗi tháng, thu nhập bình quân của mỗi người lao động cũng được khoảng 2,5 triệu đồng/tháng. Đây là khoản thu nhập khá cao trong điều kiện mức sống ở nông thôn hiện nay.

3.3. Biến đổi của nghề làm gôm

Do biến thiên của lịch sử cùng với các điều kiện chủ quan khác¹, nghề làm gôm tại Quang Ánh (nay là thôn Quang Tiên, xã Đông Quang, huyện Gia Lộc) cho đến nay đã không còn tồn tại. Trong lịch sử, làng

¹ Bà Bùi Thị Hý lấy chồng về châu Nam Sách nên phải theo chồng. Bà không có con, lại là phụ nữ nên việc truyền dạy nghề cũng gặp nhiều khó khăn.

nghề gôm Quang Ánh và Chu Đậu có cùng một cụ tổ nghề là cụ Bùi Thị Hý (Cụ Bùi Thị Hý ở Quang Ánh lấy chồng về châu Nam Sách và phát triển nghề gôm sủ) và có giai đoạn cả hai làng nghề gôm đều rất phát triển (Xem thêm: Huyện ủy Gia Lộc, 2007). Tuy nhiên, cho đến nay, làng gôm Chu Đậu (thuộc huyện Nam Sách) đã được phục hồi và phát triển mạnh mẽ và trở thành một thương hiệu gôm nổi tiếng của Việt Nam nói chung và Hải Dương nói riêng. Làng gôm Quang Anh đã không được phục hồi và gần như không còn dấu tích trên thực tế; mà chỉ còn tồn tại trong các trang sách sử và tâm trí của người dân Gia Lộc (Xem thêm: Huyện ủy Gia Lộc, 2007). Giá trị và đóng góp của nghề làm gôm cho sự phát triển kinh tế và đời sống của người dân chỉ còn được ghi dấu ấn trong quá khứ. Hiện nay, có nhiều ý kiến, nhất là ý kiến của dòng họ Bùi muốn khôi phục và phát triển lại nghề làm gôm. Tuy nhiên, nghề này đã thất truyền từ lâu và rất khó phục hồi do điều kiện thổ nhưỡng thay đổi và sự phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp thương mại.

3.4. Biến đổi của nghề mây tre đan và nghề mộc

Nằm trong quy luật vận động chung của thị trường cùng với sự biến đổi của khoa học kỹ thuật, nhu cầu của thị trường và sự thay đổi các nguồn vốn trong phát triển đã làm cho nghề đan lát, nghề mộc có những biến đổi mạnh mẽ. Nghề mây tre đan chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ khi ngành công nghiệp đồ gia dụng bằng nhựa, nhất là hàng nhựa Trung Quốc, xuất hiện trên thị trường. Các sản phẩm phục vụ sinh hoạt hàng ngày

như rổ, rá, dĩa, sàng, nong nia... trước kia bằng mây tre đan, thì hiện nay được thay thế gần như hoàn toàn bằng đồ nhựa. Những sản phẩm bằng nhựa vừa đẹp vừa rẻ nên rất được thị trường ưa chuộng. Bên cạnh đó, các sản phẩm như thúng, mủng, nong nia, đòn gánh... phục vụ cho sản xuất nông nghiệp đã giảm rất nhiều do sự cơ giới hóa trong nông nghiệp. Một yếu tố khác cũng ảnh hưởng đến hoạt động của nghề mây tre đan là nguồn nguyên liệu ngày càng cạn kiệt do các vùng quê chuyên sang xây tường bao và không trồng tre, mây như trước nữa. Chính vì vậy, nghề đan lát đã có nhiều thay đổi về mẫu mã, sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Mẫu mã hàng mây tre đan đẹp hơn, đa dạng hơn theo đúng nhu cầu thị hiếu của thị trường.

Đối với nghề mộc, sự biến đổi nhiều nhất là kỹ thuật và thị trường tiêu thụ. Trước kia, làm nghề mộc khá vất vả do các công đoạn như vận chuyển, cưa, xẻ gỗ, bào, đục, đẽo... đều được thực hiện bằng sức người. Hiện nay, hệ thống máy móc rất hiện đại thay thế hầu hết những công đoạn vất vả nặng nhọc, người thợ chỉ thực hiện những công đoạn đòi hỏi kỹ thuật cao và sự khéo léo. Thu nhập từ nghề mộc trở thành nguồn thu chính của người dân làng nghề. Nhiều hộ gia đình đã trở nên giàu có nhờ nghề mộc, nhiều người đã có xưởng sản xuất riêng, có đại lý trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm. Nhờ vậy, nghề mộc đã giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương, nhiều người đã trở thành người thợ giỏi. Sản phẩm và thị trường tiêu thụ cũng có nhiều thay đổi. Trước kia, thị trường chủ yếu là các gia đình ở nông thôn nên sản

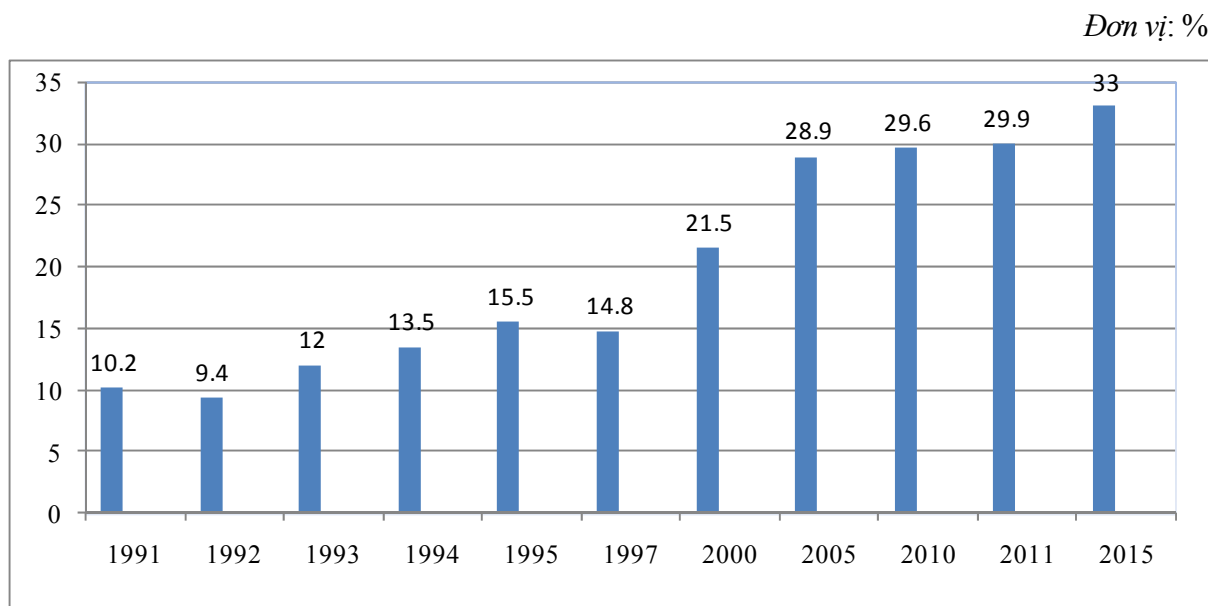
phẩm thường là các đồ gỗ gia dụng có tính thẩm mỹ thấp, thiên về sự bền chắc. Hiện nay, nhu cầu cao về mẫu mã và chất lượng sản phẩm của thị trường mở rộng khiến các sản phẩm nghề mộc cũng phải thay đổi để đáp ứng những nhu cầu ấy của thị trường; theo đó, giá sản phẩm tăng đã làm thu nhập của những gia đình làm nghề mộc khá ổn định.

Như vậy, các nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống đã biến đổi theo nhiều dạng khác nhau: i) có những nghề hoàn toàn mất đi; ii) có những nghề thay đổi để thích ứng với hoàn cảnh mới; iii) có những nghề đã vươn lên phát triển mạnh mẽ. Nhưng dù biến đổi như thế nào thì các nghề tiểu thủ công nghiệp trong truyền thống và hiện tại đã có những đóng góp quan trọng vào đời sống kinh tế - xã hội của người nông dân. Có những lúc, có những hộ gia đình đã không coi các nghề truyền thống là nghề phụ mà thực tế cho thấy, chúng là các nghề chính vì đã tạo ra thu nhập chủ yếu cho các hộ gia đình.

4. Biến đổi của các ngành thương mại - dịch vụ

Do đặc điểm của một xã hội nông nghiệp nên trong truyền thống, hoạt động dịch vụ của huyện Gia Lộc yếu kém nhất trong cơ cấu kinh tế chung của toàn huyện (Xem thêm: Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc, 2001). Nhưng khi xã hội vận động, sự biến đổi của các nguồn lực đã làm cho nền kinh tế nói chung và hoạt động dịch vụ nói riêng cũng có sự chuyển dịch theo xu hướng tăng dần, đa dạng hơn. Xét một cách tổng thể ở cấp huyện, cơ cấu dịch vụ tăng rõ rệt trong các năm gần đây (xem Hình 1).

Hình 1. Chuyển dịch ngành thương mại - dịch vụ của huyện Gia Lộc giai đoạn 1991 - 2015



Nguồn: Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc, 2005; Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, 2012; Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc, 2015.

Hình 1 cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ của ngành thương mại - dịch vụ, nhất là từ sau những năm 2000. Tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ tăng từ 10,2% năm 1991 lên thành 33% năm 2015, tức tăng 22,8%. Sự chuyển dịch ngành thương mại đã phản ánh bức tranh kinh tế huyện Gia Lộc đang theo hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa. Các hoạt động sinh kế của người nông dân cũng đang chuyển động theo xu hướng đó.

Một cách thức phản ánh tình hình thương mại - dịch vụ là hoạt động của các chợ. Trong truyền thống, hệ thống chợ của huyện Gia Lộc đã phát triển khắp các khu Đông - Tây - Nam - Bắc của huyện; tuy nhiên, các mặt hàng khi đó nghèo nàn và chợ họp theo phiên. Hiện nay, hệ thống chợ rất phát triển; bên cạnh hệ thống các chợ đã

tồn tại hàng chục, thậm chí hàng trăm năm thì đã xuất hiện nhiều hình thức tổ chức chợ khác nhau. Toàn huyện có một chợ loại II (chợ Cuối) được xây kiên cố, 13 chợ loại III và 6 điểm họp chợ. Đặc biệt, huyện vừa đưa vào hoạt động chợ đầu mối nông sản - điểm thu mua hàng nông sản để xuất đi khắp các vùng trong cả nước. Chợ đầu mối nông sản hoạt động tập nập suốt ngày đêm, thu hút hàng trăm lao động. Tổng diện tích đất dành cho các chợ là 74.962m² (Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc, 2010).

Ở cấp xã, hệ thống các chợ cũng rất phát triển. Bên cạnh các chợ mang quy mô và tính chất cấp huyện, còn có hàng chục điểm họp chợ tự phát (chợ cóc) ở các xã nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân. Hàng hóa trong các chợ cũng ngày càng đa dạng

và phong phú, bao gồm các mặt hàng nhu yếu phẩm, hàng tiêu dùng cho đến các mặt hàng xa xỉ. Các chợ đều nằm trên các trục giao thông chính hoặc trung tâm các xã, thị trấn nên rất thuận lợi cho việc giao thương, vận chuyển hàng hóa. Thông qua các chợ, cũng đã phản ánh được mức độ giao thương và đời sống của người dân Gia Lộc. Hiện nay, người nông dân không cần phải lên chợ huyện mà vẫn có thể thực hiện các hoạt động giao dịch trao đổi hàng hóa cơ bản ngay tại địa phương.

Các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu thiết yếu của đội ngũ công nhân ở các chợ cóc, chợ tạm phát triển rất mạnh mẽ. Do sự phát triển của hệ thống giao thông, mạng Internet và sự nhanh nhạy của người dân nên các hàng hóa dịch vụ làm đẹp phát triển đến tận các ngõ ngách của làng quê. Trên các trục đường giao thông chính của huyện Gia Lộc, mỗi khi tan tầm, công nhân đi làm về là các mặt hàng như quần áo, giày dép, đồ ăn nhanh (vịt quay, thịt xiên nướng, lòng lợn, thịt luộc....) được bày bán la liệt dọc hai bên đường, đặc biệt ở xã Liên Hồng, một xã có quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh, tập trung nhiều nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, trường học. Trên đường đi làm về, người công nhân ghé qua mua sắm các đồ dùng thiết yếu hoặc mua thức ăn phục vụ cho bữa tối của gia đình. Vì khách hàng không có nhiều thời gian lại kiếm ra tiền nên các mặt hàng trên được bán rất nhanh. Như vậy, trong hoàn cảnh môi trường sống thay đổi, một bộ phận người nông dân đã nhanh

chóng trở thành những người tiểu thương và có một khoản thu nhập khá ổn định.

5. Sự xuất hiện của các loại hình sinh kế mới

Quá trình công nghiệp hóa và sự hình thành các khu công nghiệp đã làm xuất hiện các hoạt động sinh kế mới. Một số hoạt động sinh kế biến đổi hoặc phát triển trên nền tảng của sinh kế truyền thống nhưng cũng có những sinh kế mới xuất hiện. Đây cũng là kết quả tất yếu của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ ở huyện Gia Lộc. Dưới đây là các hoạt động sinh kế mới ở huyện Gia Lộc.

5.1. Làm công nhân

Sự phát triển của các khu công nghiệp đã làm cho người nông dân mất đất sản xuất, từ đó các công việc liên quan đến nông nghiệp cũng bị thu hẹp trong khi các công việc mới liên quan đến công nghiệp lại xuất hiện ngày càng nhiều. Người lao động làm việc trong các khu công nghiệp ngày càng tăng. Xét về bản chất, những đối tượng này đã chuyển đổi giai cấp từ nông dân sang công nhân vì các hoạt động mưu sinh, sinh hoạt hàng ngày của họ gần như không gắn với nông nghiệp mà gắn với các nhà máy, xí nghiệp. Nhiều người đã tìm được việc làm ổn định tại các khu công nghiệp, các nhà máy với nguồn thu nhập chủ yếu là tiền lương. Theo tính toán của công nhân khi đi làm ở các khu công nghiệp, nguồn thu nhập của họ được liệt kê trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Các khoản thu nhập trung bình của người lao động khi làm ở các khu công nghiệp

STT	Các khoản thu nhập	Số lượng (đồng)
1	Lương cơ bản	2.900.000
2	Thu nhập tăng ca, làm thêm giờ	1.200.000
3	Tiền thưởng	500.000
4	Các loại phụ cấp	700.000
Tổng		5.300.000

Nguồn: Điều tra thực tế của tác giả, 2015.

Bảng 1 cho thấy, thu nhập của một người công nhân khi làm ở các khu công nghiệp cao hơn rất nhiều so với việc trồng lúa. Nếu so sánh với việc trồng lúa hiện nay, người nông dân sẽ hòa vốn hoặc bị lỗ. Có thể lấy ví dụ về nguồn thu từ trồng lúa qua lời kể của một nông dân tại địa bàn được nghiên cứu. Theo đó, chi phí và nguồn thu trên diện tích một sào đất được tính như sau:

*** Các chi phí cho trồng lúa trên 1 sào ruộng (1 sào Bắc Bộ = 360m²):**

- Tiền giống: 35.000 đồng
 - Tiền làm đất: 300.000 đồng
 - Tiền phân bón: 150.000 đồng
 - Tiền thuốc trừ sâu: 50.000 đồng
 - Tiền thuê phun thuốc trừ sâu: 100.000 đồng
 - Tiền thuê nhân công cấy và gặt lúa: 400.000 đồng.
 - Các khoản chi khác (thuốc diệt chuột, nilông quây ruộng, xăng bơm nước...).
- Tổng chi phí khoảng: 1.050.000 đồng

*** Nguồn thu từ một sào lúa như sau:**

Nếu năng suất đạt cao khoảng 2 tạ/sào x 7.000 đồng/kg = 1.400.000 đồng

Như vậy, sau khi trừ chi phí đầu vào sản xuất, người nông dân chỉ còn thu lãi khoảng 400.000 đồng/sào. Đây là nguyên nhân chính khiến người nông dân “chán ruộng”, “bỏ ruộng” trong thời gian qua. Người nông dân ở Gia Lộc cho rằng, việc cấy cây chỉ để đáp ứng nhu cầu lương thực, chứ không thể làm giàu từ hoạt động sinh kế này.

Làm việc như một công nhân không chỉ diễn ra ở các xã có quá trình đô thị hóa nhanh mà còn phổ biến ở các xã khác trong huyện. Khảo sát thực tế tại xã Gia Lương - một xã có quá trình đô thị hóa chậm trong huyện Gia Lộc cũng cho kết quả tương tự khi 80% thanh niên đi làm ở các khu công nghiệp, thậm chí một số phụ nữ trung niên cũng đi làm cho các nhà máy. Buổi sáng, trên các trục đường chính dẫn đến các khu công nghiệp, dày đặc các dòng người đi làm. Họ chủ yếu là công nhân. Chiều tà, lại là dòng người hối hả về với gia đình. Hoạt động này cũng góp phần làm cho nhịp sống

của các làng quê, các gia đình ở Gia Lộc thêm phần nhộn nhịp.

5.2. Dịch vụ, kinh doanh nhỏ

Bên cạnh những thay đổi trong hoạt động thương mại - dịch vụ truyền thống, tại huyện Gia Lộc, xuất hiện những dạng thức khác của hoạt động thương mại - dịch vụ như là một phần kết quả của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Đó là một số hoạt động dịch vụ và kinh doanh nhỏ cần ít đầu tư nhưng cho nguồn thu nhập khá cao. Tuy nhiên, những hoạt động này chỉ phát triển mạnh ở các khu công nghiệp, bệnh viện, trường học. Kết quả nghiên cứu thực tế cho thấy, tại xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc có quá trình đô thị hóa nhanh nên các hoạt động dịch vụ kinh doanh rất phát triển, trong đó có các quán trà đá, bán thập cẩm các nhu yếu phẩm cho công nhân làm việc ở khu công nghiệp. Chỉ cần một khoảng đất trống trước cửa công ty, một số người nông dân mất đất dựng lên một lán đơn giản che nắng, che mưa cùng vài chiếc ghế, một chiếc bàn là thành quán trà đá. Gọi là quán trà đá nhưng bên trong bán thập cẩm các loại hàng hóa như trà đá, kẹo, thuốc lá, các loại nước ngọt, thẻ điện thoại..., thậm chí kiêm cả việc ghi lô đề... Với các loại hàng hóa đơn giản, nhập vào rất rẻ, nhưng nhu cầu của công nhân rất lớn nên “bán rất chạy”. Với các “quán trà đá vỉa hè” có địa thế đắc địa trước cửa các khu công nghiệp, các bệnh viện, trường học sẽ cho thu nhập khoảng 3 - 5 triệu đồng/tháng. Đây là công việc vừa chi phí thấp, vừa nhàn lại cho thu nhập cao. Tuy nhiên, công việc này chỉ giải quyết việc làm cho một số cá nhân nhất định. Muốn công việc này thuận lợi, phải có địa thế đẹp, thậm chí phải có “bảo kê”. Tại xã Liên Hồng, có

hàng chục quán trà đá ở các khu công nghiệp, các công trường đang xây dựng, công bệnh viện Nhi Hải Dương..., đó là chưa kể các quán cóc mọc lên ở ven đường 62m thuộc địa bàn của xã.

5.3. Cho thuê nhà trọ

Xây dựng nhà trọ cho thuê tạo ra nguồn thu nhập khá ổn định cho các hộ gia đình. Tuy nhiên, việc xây dựng các khu nhà trọ cho thuê chỉ có thể được thực hiện ở khu vực có nhiều sinh viên và công nhân làm việc. Để có nhà trọ, cần có nguồn tài chính lớn (khoảng 40 triệu đồng/phòng) cho dù các khu nhà trọ được xây dựng khá tạm bợ với nhà cấp 4 lợp fibro ximăng. Nếu xây dựng vài phòng trọ, cũng phải có mấy trăm triệu đồng. Do đó, việc đầu tư xây dựng không nhiều vì người dân không có vốn. Nhưng nếu đã đầu tư thì sẽ có nguồn thu nhập khá ổn định, với mức giá cho thuê khoảng 1.000.000 - 1.300.000 đồng/tháng/phòng có diện tích 35 - 40m². Dịch vụ cho thuê nhà trọ chỉ phát triển mạnh ở những xã có quá trình đô thị hóa nhanh như Liên Hồng, Hoàng Diệu, thị trấn Gia Lộc trong khi những xã vẫn còn thuần nông như Gia Lương, Tân Tiến, Yết Kiêu thì hoạt động này rất hạn chế.

5.4. Các dịch vụ khác

Các dịch vụ vui chơi giải trí (karaoke, cafe, dịch vụ internet, quán bi-a...) cũng ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu giải trí sau những giờ làm việc căng thẳng của người lao động. Nếu như trước kia loại hình giải trí chỉ có ở thành phố Hải Dương và thị trấn Gia Lộc thì nay đã phát triển ở các xã. Tuy nhiên, các quán này chỉ phát triển mạnh ở các vùng giáp ranh, gần khu công nghiệp,

trường học... Điều này cho thấy nhu cầu của công nhân đối với loại hình giải trí này rất lớn. Bên cạnh các nhu cầu giải trí chính đáng, lành mạnh, đã bắt đầu xuất hiện những tệ nạn xã hội như biến tướng của mại dâm, karaoke ôm, cafe ôm... Các loại hình dịch vụ tạo ra nguồn thu nhập khá cao, nhất là những hoạt động dịch vụ “nhạy cảm” thì lợi nhuận càng cao hơn. Bên cạnh đó, ở các khu công nghiệp, bệnh viện, trường học, xuất hiện các nghề tự phát mang tính tạm thời như xe ôm, quán phôtô tài liệu, dịch vụ cầm đồ, dịch vụ bán đồ ăn nhanh...

Như vậy, bên cạnh các hoạt động kiếm sống truyền thống, người nông dân ở Gia Lộc đã nhanh nhạy chớp thời cơ hình thành các nghề mới, tạo được nguồn sinh kế khá ổn định, tăng thu nhập. Tuy nhiên, các nghề mới chỉ xuất hiện ở những xã có quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa mạnh trong khi những xã xa trung tâm thành phố vẫn chủ yếu là các hoạt động sinh kế truyền thống, sự xuất hiện các sinh kế mới còn hạn chế.

6. Kết luận

CNH - HĐH đã mang lại sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, làm biến đổi và xuất hiện nhiều hoạt động sinh kế mới, từ đó làm đa dạng nguồn sinh kế cho người nông dân, nhất là đối với những người bị mất đất sản xuất. Sự biến đổi xã hội mà trước hết là chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã mang lại bộ mặt mới cho huyện Gia Lộc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, đường làng ngõ xóm khang trang sạch đẹp, nhiều tư tưởng quan điểm tích cực tiến bộ được du nhập làm thay đổi cách nghĩ, cách làm cũ của bà con nông dân.

Cùng với việc duy trì nhiều ngành nghề truyền thống, dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa ở huyện Gia Lộc, người dân địa phương đã tìm kiếm các nguồn sinh kế mới cho mình. Một bộ phận không nhỏ thanh niên và trung niên đã tham gia làm công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp có trụ sở đóng tại địa bàn huyện. Các hoạt động dịch vụ và kinh doanh nhỏ có cơ hội phát triển hơn trước nhờ nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh của công nhân (kể cả người địa phương và người từ các khu vực khác về đây làm việc) các khu công nghiệp, giáo viên và sinh viên của các trường đại học... Bên cạnh đó, tuy không phổ biến nhưng có một nhóm người có thêm thu nhập từ việc cho thuê nhà trọ, kinh doanh dịch vụ vận tải, các hoạt động dịch vụ khác - vốn đòi hỏi đầu tư lớn nhưng cho thu nhập khá cao và ổn định. Sự xuất hiện các hoạt động sinh kế mới vừa là thời cơ, vừa là thách thức trong việc đảm bảo để có được nguồn sinh kế bền vững cho người nông dân bị mất đất do quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở huyện Gia Lộc cũng như nhiều vùng quê trong cả nước hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc (2001), *Lịch sử Đảng bộ huyện Gia Lộc (1930 - 1975)*, Xưởng in Giao thông.
2. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Gia Lộc (1975 - 2000)*, Xí nghiệp in Hải Dương.
3. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc (2010), *Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXIV Đảng bộ huyện Gia Lộc*.
4. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc (2015), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XXV Đảng bộ huyện Gia Lộc*.

5. Ban Tuyên giáo huyện ủy Gia Lộc (2014), *Gia Lộc thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới*, trên trang <http://tuyengiao.haiduong.org.vn/XayDungNongThonMoi/Pages/HuyenGiaLocthuchienChuongtrinhMTQGxaydungNongthonmoi.aspx>, truy cập ngày 28 tháng 4 năm 2015.

6. Báo Hải Dương (2015), *Gia Lộc phát triển làng nghề*, trên trang <http://sct.haiduong.gov.vn/News/content/viewer.html?a=1927&z=179>, truy cập ngày 28 tháng 4 năm 2015.

7. Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID UK), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chương trình đối tác hỗ trợ xã nghèo (PAC) (2002),

Sử dụng phương pháp tiếp cận sinh kế bền vững và khung phân tích.

8. Chi cục Thống kê huyện Gia Lộc (2011), *Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2011 huyện Gia Lộc*, Hải Dương.

9. Chi cục Thống kê huyện Gia Lộc (2012), *Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012 huyện Gia Lộc*, Hải Dương.

10. Huyện ủy Gia Lộc (2007), *Gia Lộc văn hiến*.

11. Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc (2012), *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Gia Lộc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.



Hoạt động mưu sinh của người dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Ảnh: Nguyễn Văn Tạo